

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 11 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Ông Phạm Xuân Đính

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn P, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn N và anh Nguyễn P chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc chung sống là tự nguyện.

Quá trình chung sống thì thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng được thời gian đầu, chung sống được 6 tháng thì anh P bắt đầu đánh đập chị N, sau khi chị N sinh con đầu lòng xong là anh P đánh đập chị nhiều hơn. Chị N cũng không hiểu nguyên nhân tại sao cứ bức chuyện gì không nói mà đánh đập chị, khi đó chị N còn sống gần nhà chồng ở tỉnh T, vợ chồng thuê nhà ở. Anh P đánh chị N nhiều quá nên

chị N về bên nhà mẹ ruột ở thì anh P và mẹ chồng có sang năn nỉ và nói chuyện với mẹ chị N nên chị N đồng ý về ở, được thời gian thì chị N không chịu nổi nên về ở hẳn bên xã M, anh P cũng theo về ở tại xã M cho tới nay. Thời gian về xã M anh P thỉnh thoảng bức tức chuyện gì cũng đánh chị N nhưng chị N chịu đựng bỏ qua đến khoảng cuối năm 2022 anh P đánh nhiều quá nên chị N lên báo công an xã, công an xã mời anh P lên làm việc. Sau khi lên công an xã M về anh P bế con nhỏ bỏ ra ngoài ở luôn, không cho chị N liên lạc với con và anh P cũng không về thăm con đâu (con đang ở với chị N). Vợ chồng tôi không còn liên lạc gì nữa. Hiện giờ chị N sống trong lo sợ, chị N sợ anh P quay về đột ngột đánh đập hành hạ mẹ con chị. Ngoài việc đánh chị N anh P cũng hay đánh con trai đầu lòng tên Nguyễn D, chị N đã can ngăn nhiều lần nhưng anh vẫn hay đánh cháu mỗi khi anh nổi giận. Nay chị N thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh P

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh P, chị N có 02 con chung tên Nguyễn D sinh năm 17/10/2013 hiện đang sống cùng chị N, Nguyễn T sinh ngày 20/01/2019 hiện anh P đang nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con cháu D, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu T anh P mang đi và đang nuôi nên chị N đề nghị giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn P đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng anh P vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh P được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn N xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn P vắng mặt không có lý do

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu ý kiến.

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS 2015;

Về việc chấp hành theo quy định của pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy:

Chị N và anh P chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống xét thấy anh chị thường xuyên mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu và không còn quý

trọng, quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau nữa làm cho đời sống vợ chồng lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Căn cứ Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chị Nguyễn N được ly hôn với anh Nguyễn P.

Về con chung: Chị N có nguyện vọng nuôi con chung tên Nguyễn D và giao con chung tên Nguyễn T cho anh Nguyễn P trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi là cháu Nguyễn D, đồng thời cháu T hiện nay cũng đang do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị HĐXX giao con chung tên Nguyễn D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn T cho anh Nguyễn P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên không đề cập

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn N, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn anh Nguyễn P có nơi cư trú tại ấp 2, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn N, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Chị Nguyễn N và anh Nguyễn P tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[4.2] Trong quá trình giải quyết vụ án chị N cho rằng quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh P hay ghen tuông vô cớ nên nhiều lần đánh đập chị N, bạo lực gia đình. Vợ chồng thường hay cãi nhau, đã sống ly thân thời gian dài, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều này phù hợp với lời trình bày của bà Nguyễn E mẹ ruột của chị N. Xét thấy, giữa chị N và anh P chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị N cho chị N được ly hôn với anh P

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống chị N, anh Phướng có 02 con chung tên Nguyễn D sinh năm 17/10/2013 hiện đang sống cùng chị N, Nguyễn T sinh ngày 20/01/2019 hiện đang sống cùng anh P. Chị N yêu cầu được nuôi cháu D, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu giao cháu T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị N có nguyện vọng nuôi con chung là cháu D, giao cháu T cho anh P nuôi dưỡng, anh P không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị N. Mặt khác cháu D có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu T hiện đang ở với anh P. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị N giao con chung Nguyễn D sinh năm 17/10/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Tn sinh ngày 20/01/2019 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[4.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Nguyễn N phải chịu là 300.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Nguyễn N được ly hôn với anh Nguyễn P

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn D sinh năm 17/10/2013 cho chị Nguyễn N trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Giao con chung Nguyễn T sinh ngày 20/01/2019 cho anh Nguyễn P trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012136 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã M
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ung Thị Ngọc Thanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Xuân Thiều Nguyễn Việt Thành

Ung Thị Ngọc Thanh

